

Bản án số 10/2021/HS-ST
Ngày 27 tháng 04 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Đồng Dục
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Nguyễn Thanh Bình
2. Ông Trần Quang Chử
- *Thư ký phiên tòa* : Bà Hoàng Thị Ái- Thư ký TAND huyện An Thi
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở TAND huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên. TAND huyện An Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 29/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 13/4/2021 đối với bị cáo:

Lê Đình D, sinh năm 1990. Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Ph Tr, xã TD, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Đình D, sinh năm 1964. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con bà: Lê Thị Th, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Trồng trọt; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1995, nghề nghiệp: Lao động tự do. Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/01/2021, đến ngày 24/01/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Ông Vũ Xuân T, SN 1968 (vắng mặt)

Trú tại: Bình Cầu, Quảng Lăng, An Thi, Hưng Yên

Ông Nguyễn Văn H, SN 1968 (vắng mặt)

Trú tại: Bình Hồ, Quảng Lăng, An Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/01/2021, Lê Đình D đang ngồi uống nước tại một quán nước không nhớ tên và địa chỉ cụ thể ở thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi thì nghe thấy một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nói chuyện về việc bán pháo nên D hỏi mua của người đàn ông này 07 hộp pháo, loại giàn 36 quả để đốt vào dịp tết nguyên đán. Người này đồng ý bán pháo với giá 700.000 đồng/1 hộp và hẹn 13 giờ ngày 18/01/2021 sẽ giao hàng tại đường bê tông thuộc thôn Bình Hồ, xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 18/01/2021, D điều khiển xe mô tô biển số 21F3- 0477 đi một mình đến đoạn đường bê tông khu vực chùa thôn Bình Hồ thì gặp người đàn ông bán pháo như đã hẹn. Người này đưa cho D 1 bao tải dứa màu xanh, D mở thấy bên trong có 7 hộp giấy có vỏ bọc ngoài màu vàng – đỏ, có in chữ nước ngoài, D biết trong các hộp giấy đó là pháo. D đưa cho người đàn ông này số tiền 4.900.000 đồng. Sau đó, D đặt bao tải đựng pháo lên khung giữa xe mô tô của D để đi về. Vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Ân Thi và công an xã Quảng Lăng đang tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phát hiện hành vi của D nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đồ vật tài liệu thu giữ: 01 bao tải dứa màu xanh bên trong có 7 hộp giấy đều có kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5) cm, vỏ bọc bên ngoài màu vàng, đỏ, có in chữ nước ngoài, trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ, được niêm phong trong thùng carton ký hiệu I; 01 xe mô tô biển số 21F3-0477, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 giấy đăng ký mô tô số 012806

Kết luận giám định số 49/PC09 ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu vật trong niêm phong ghi ký hiệu I là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 9,8kg.
- Trả lại mẫu vật sau khi trích lại 1,4kg (Một phẩy bốn kilôgam) pháo trong niêm phong ghi ký hiệu số I. Mẫu hoàn lại được niêm phong giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi quản lý.

Quá trình điều tra bị cáo D đã Th khản khai báo hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán pháo cho D, D khai không biết họ tên, địa chỉ của người này, nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-AT ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Lê Đình D về tội Tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Lê Đình D phạm tội Tàng trữ hàng cấm

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Đình D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được trừ 06 ngày tạm giữ, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 8,4kg pháo hoàn lại sau giám định; 01 bao tải dứa màu xanh kích thước (1,1x0,75) m; sim điện thoại số thuê bao 0878135113, trên sim có in các số 89840810008721256341

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 21F3-0477; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có số IMEL: 990002804184602.

Có đặc điểm như quyết định chuyển vật chứng

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Bị cáo Lê Đình D không tranh luận lại quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi; Bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị HĐXX cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất vì sau khi bị bắt đã Th khẩn khai nhận về hành vi phạm tội và thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và hành vi của bị cáo bị truy tố*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đình D đã Th khẩn khai nhận về T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT; lời khai của người làm chứng; kết luận giám định cùng các vật chứng mà cơ quan CSĐT đã thu giữ, BB phạm tội quả tang (bút lục số 17, 44, 45, 46, 47, 48, 56, 58, 70). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn Bình Hồ, xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, Lê Đình D đã có hành vi tàng trữ trái phép 9,8kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, mục đích để sử dụng bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ T bộ vật chứng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th tội tàng trữ hàng cấm được quy định tại điểm c

khoản 1 điều 191 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích mua để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý một số loại hàng cấm, làm ảnh hưởng đến sự bình thường của hoạt động quản lý nhà nước về pháo và sử dụng pháo. Hơn nữa, thời gian qua việc sử dụng pháo nổ đã gây tổn thất về kinh tế và ô nhiễm môi trường, gây tổn hại cả về sức khỏe. Hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải đưa ra truy tố và xét xử kịp thời nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe những người khác phải có ý thức chấp hành pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng TNHS, tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ ăn năn hối hận, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu vi phạm. Xét bản chất vụ án và tình tiết giảm nhẹ TNHS, số lượng pháo ít và đã được thu hồi, bản thân bị cáo và gia đình có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn đề nghị cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với 8,4kg pháo là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 bao tải dứa màu xanh là vật không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu cho tiêu hủy

01 xe mô tô biển số 21F3-0477, là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có số IMEL: 990002804184602, bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 0878135113, trên sim có in các số 89840810008721256341 bị cáo không dùng để liên lạc mua pháo nhưng tại phiên tòa bị cáo tự nguyện sung công quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại, xét đây là tự nguyện của bị cáo, tài sản còn giá trị nên chấp nhận. Còn sim điện thoại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, điều 135, 136 BLTTHS; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình D phạm tội Tàng trữ hàng cấm

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Đình D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 6 (sáu) ngày tạm giữ còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 24 (hai tư) ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình D cho Ủy ban nhân dân xã Tứ Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo tH đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 8,4kg pháo hoàn lại sau giám định; 01 bao tải dừa màu xanh; 01 sim điện thoại số thuê bao 0878135113, trên sim có in các số 89840810008721256341

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 21F3-0477; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có số IMEL: 990002804184602.

Có đặc điểm như quyết định chuyển vật chứng số 08 ngày 29/3/2021 của VKSND huyện Ân Thi

5. Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT Công an huyện; CQ thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu Hs

Nguyễn Đồng Dục

